

Bản tin tuần

Tuần từ 26/04 đến 29/04/2010

Địa chỉ liên hệ:
Phòng Phân tích
Ban Chiến lược kinh doanh
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 1
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Kinh tế Việt Nam	Trang 2
3. Thị trường tiền tệ	Trang 3
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 6
1. Thị trường trái phiếu	Trang 6
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 8
Nhận định thị trường	Trang 8
Phân tích kỹ thuật	Trang 10
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 12
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 13
Lịch sự kiện	Trang 16

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- Mỹ: lưỡng đảng tiếp tục bàn thảo về dự luật cải cách tài chính
- Hy Lạp tiến sát bờ vực phá sản. Đức chưa thông qua các khoản cứu trợ khẩn cấp
- Khủng hoảng nợ có chiều hướng lan sang Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha

Việt Nam

- Giữ nguyên lãi suất cơ bản, lãi suất chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn
- Tiếp tục chủ trương giảm mặt bằng lãi suất. Các NHTM quốc doanh đồng long hạ lãi suất
- Tình hình thu hút và giải ngân FDI khả quan
- Tỷ giá tiếp tục giảm

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Những phản ứng có phần thái quá của các thị trường chứng khoán và hàng hóa trước những diễn biến mới nhất từ Mỹ và Châu Âu cho thấy tâm lý lạc quan về kinh tế vẫn chưa vững chắc, đâu đó vẫn còn nhiều nghi ngại về tính bền vững của những tín hiệu hồi phục kinh tế gần đây. Kinh tế thế giới vẫn tiếp tục hồi phục tuy nhiên nhiều bất ổn vẫn rình rập ở phía trước.

Chứng khoán Mỹ mở cửa phiên đầu tuần với sự hưng phấn được duy trì từ cuối tuần trước. Dow Jones vững chắc vượt ngưỡng 11.000 và thiết lập những đỉnh cao mới kể từ sau khi cuộc khủng hoảng tài chính nổ ra.

Tuy nhiên sang ngày thứ Ba, thị trường đột ngột lao dốc với mức giảm mạnh nhất trong phiên kể từ tháng Hai trở lại đây sau khi S&P công bố giảm mức đánh giá tín dụng của Hy Lạp và Bồ Đào Nha, tín nhiệm nợ của Tây Ban Nha cũng bị đánh tụt vào ngày thứ Tư. Tới giữa tuần, thị trường đã hồi phục trở lại sau khi FED công bố tiếp tục giữ mức lãi suất thấp 0,25% và cam kết duy trì mức này. Kinh tế Mỹ thời gian gần đây đã hồi phục tương đối nhanh, điều này được thể hiện rõ nhất trong kết quả kinh doanh quý I khá khả quan đang được các doanh nghiệp công bố. Tuy nhiên FED vẫn giữ thái độ thận trọng về triển vọng nền kinh tế và cho rằng lãi suất vẫn nên duy trì ở mức thấp trong giai đoạn hiện nay.

Kế hoạch cải tổ ngành tài chính do đảng Dân chủ đề xướng chưa được thông qua. Đầu tuần này, các nhà lập

pháp Mỹ bỏ phiếu về dự luật theo đó sẽ có những thay đổi lớn trong ngành tài chính theo hướng tăng cường sự quản lý và hạn chế rủi ro hệ thống của ngành tài chính, ngân hàng nước này. Tuy nhiên đảng Dân chủ thiếu 3 phiếu để dự luật được thông qua. Trong tuần này, đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa sẽ tiếp tục thương lượng về một số nội dung còn chưa thống nhất, khả năng dự luật được thông qua chỉ là vấn đề thời gian. Theo nhận định của một số nhà phân tích tại Mỹ, mặc dù dự luật nếu được thông qua sẽ phần nào hạn chế sự phát triển của ngành tài chính, tuy nhiên cái giá phải trả cho sự ổn định và tính an toàn của toàn bộ hệ thống tài chính – kinh tế là xứng đáng. Đặc biệt sau khi SEC phanh phui những gian lận của Goldman Sachs trong thời gian vừa qua, được cho là một phần lý do dẫn tới sự sụp đổ dây chuyền của ngành tài chính Mỹ.

Hy Lạp tiếp tục lún sâu vào khủng hoảng nợ. Đàm phán với EU và IMF đã được khởi động để kích hoạt gói cứu trợ khẩn cấp. Hy Lạp sẽ phải cần 8,5 tỷ euro trong tháng Năm để chi trả cho những khoản nợ tới hạn. Trong khi đó việc phát hành trái phiếu của chính phủ nước này hiện tại không khả thi, đặc biệt sau khi mức đánh giá tín dụng của Hy Lạp đã tụt xuống mức “rác” (junk), cho thấy nguy cơ phá sản hoặc không hoàn thành nghĩa vụ đối với các khoản nợ là rất cao.

Trong khi EU đang gấp rút đưa ra những phương án cứu trợ quốc gia thành viên, cũng là cứu trợ đồng tiền euro thì Đức vẫn chưa thông qua các khoản vay khẩn cấp này. Để

đạt được các khoản vay trị giá khoảng 45 tỷ euro từ EU và IMF, Hy Lạp sẽ phải đưa ra những kế hoạch thắt lưng buộc bụng và cải tổ kinh tế trong nhiều năm tới, điều mà nhiều chuyên gia cho rằng nước này sẽ khó thực hiện được do làn sóng phản đối ngày càng tăng từ các nghiệp đoàn trong nước. Các vòng đàm phán vẫn đang được triển khai nhằm cứu vớt một cuộc đổ vỡ được cho là tồi tệ nhất trong khối EU.

Trung Quốc tiếp tục triển khai các biện pháp giảm nguy cơ bong bóng bất động sản. Sau những động thái quyết liệt nhằm giảm nhiệt nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản như tăng dự trữ bắt buộc, giảm tăng trưởng tín dụng, nâng lãi suất cho vay bất động sản... sắp tới Trung Quốc có thể nâng vốn tối thiểu bắt buộc đối với các công ty bất động sản, đồng thời đưa ra những điều kiện khó khăn hơn cho những công ty hoạt động trong lĩnh vực này khi cần huy động vốn.

Tỷ giá đồng nội tệ của Trung Quốc có thể được điều chỉnh tăng khoảng 3% trong vòng 12 tháng tới. Theo một nguồn tin do hãng Reuters cung cấp, nhiều khả năng chính phủ Trung Quốc sẽ nới lỏng tỷ giá đồng nhân dân tệ khoảng 2% - 3% trong ngắn hạn. Đây là một động thái nhằm giảm sức ép lên lạm phát trong nước, đồng thời giúp giảm căng thẳng xung quanh vấn đề này với Mỹ. Theo diễn biến gần đây nhất, các nhà lập pháp Mỹ cho rằng đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc đang bị định giá thấp hơn khoảng 40%, lý do chính khiến thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc ngày càng nghiêm trọng, do đó việc điều chỉnh khoảng 3% tỷ giá hiện thời không thể làm Mỹ hài lòng và chắc chắn Mỹ sẽ có những đáp trả tương ứng.

Giá đô la đã tăng lên mức cao kỷ lục trong vòng một năm nay do euro mất giá.

Giá dầu giảm mạnh sau khi Mỹ công bố dự trữ dầu tiếp tục tăng, trong khi đó cung - cầu dầu lửa trong năm nay được Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA) dự báo sẽ cân bằng. Những biến cố tại Châu Âu cũng làm giới đầu tư e ngại những khó khăn về kinh tế tại khu vực này sẽ khiến nhu cầu dầu sẽ giảm. Dầu ngọt nhẹ giao tháng Sáu tại thị trường New York đang giao dịch quanh mức 83 đô la/thùng.

Giá vàng tăng vọt phản ánh tâm lý ngại rủi ro của giới đầu tư trong khi kinh tế đang chứa đựng nhiều bất ổn. Giá vàng giao tháng Sáu dao động quanh mức 1.166 – 1.167 đô la/ounce.

Chỉ số	26-04-10	29-04-10	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.205,11	11.045,27	-1,4%
S&P 500	1.217,07	1.191,36	-2,1%
Nasdaq Comp.	2.529,85	2.471,73	-2,3%
FTSE 100	5.723,60	5.586,60	-2,4%
DAX	6.317,13	6.084,34	-3,7%
CAC 40	3.995,26	3.787,00	-5,2%
Nikkei 225	11.039,59	10.924,79	-1,0%
Hang Seng	21.501,21	20.949,40	-2,6%
Shanghai Comp.	2.988,08	2.900,33	-2,9%

2. KINH TẾ VIỆT NAM

Ngân hàng nhà nước (NHNN) giữ nguyên các mức lãi suất chủ chốt. Ngày 27/4, NHNN công bố các mức lãi suất theo đó giữ nguyên lãi suất cơ bản 8%, lãi suất chiết khấu 6% và lãi suất tái cấp vốn 8%. Cũng trong tuần này, các ngân hàng thương mại quốc doanh đã đồng thuận giảm lãi suất cho vay kể từ 1/5 không quá 13%/năm theo tinh thần nghị quyết của Chính phủ và NHNN. Lãi suất huy động cũng được các ngân hàng nhà nước thống nhất quanh mức 11,5%.

Chúng tôi cho rằng đây là thời điểm nhạy cảm đối với kinh tế Việt Nam, nguy cơ lạm phát vẫn cao, đặc biệt tháng Năm, tháng Sáu là thời điểm cộng hưởng của các biện pháp nới lỏng tiền tệ áp dụng trong năm ngoài.

Thu hút FDI được cải thiện, giải ngân tăng mạnh. Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, trong tháng Tư, giải ngân vốn FDI đạt khoảng 900 triệu USD, nâng tổng số vốn FDI giải ngân trong 4 tháng đầu năm 2010 lên 3,4 tỷ USD, tăng tới 36% so với cùng kỳ năm 2009. Với mức giải ngân trung bình khoảng 859 triệu USD, tình hình giải ngân vốn đầu tư nước ngoài đã trở về với thời điểm trước khủng hoảng, điều này cho thấy sự cải thiện của kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam đang đang ngày càng thu hút được sự chú ý của các nhà đầu tư nước ngoài.

Thu hút vốn đăng ký mới cũng được cải thiện đáng kể trong tháng Tư, đưa tổng mức đăng ký lên 5,6 tỷ USD, đạt 74,3% so với cùng kỳ năm ngoài.

Tỷ giá VND/USD vẫn tiếp tục đà giảm trong gần một tháng trở lại đây. Tỷ giá tại thị trường tự do đã giảm xuống mức thấp hơn tỷ giá niêm yết tại ngân hàng thương mại, trong khi đó tỷ giá bình quân liên ngân hàng vẫn được duy trì ở mức 18.445 VND/USD.

Đóng góp vào nguyên nhân tỷ giá liên tục giảm trong thời gian gần đây có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là lượng cung đô la trên thị trường đã được cải

thiện đáng kể nhờ nguồn vốn đầu tư nước ngoài và kiều hối chuyển về tăng trưởng mạnh, đủ bù đắp thâm hụt thương mại trong những tháng đầu năm. Ngoài ra cũng cần chú ý hoạt động carry trade của một số doanh nghiệp vay đô la với lãi suất thấp rồi bán lấy tiền VND thay vì vay tiền VND với lãi suất cao hơn để hưởng chênh lệch lãi suất cũng làm tăng nguồn cung đô la trên thị trường. Yếu tố kỳ vọng vào sự ổn định của tỷ giá trong năm nay cũng góp phần thu hút vốn đầu tư gián tiếp và một phần ngoại tệ “trôi nổi” trong dân cư (ước tính khoảng 9 tỷ USD). Theo ước tính của chúng tôi, với tỷ giá sẽ ổn định và nhích dần vào cuối năm, là thời điểm nhu cầu ngoại tệ tăng mạnh.

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Hoạt động huy động vốn

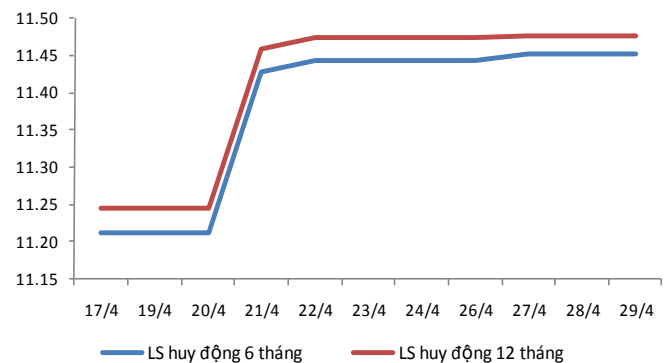
- Huy động tiền VND:

Trong tuần này, hầu hết các NHTM duy trì mức LS huy động VND ngang bằng với tuần trước. Mặt bằng LS huy động mới của các ngân hàng hiện nay đang phổ biến ở mức 11% đến 11,5%/năm tùy từng kỳ hạn. Một số ít NHTM trong tuần trước niêm yết LS huy động lên đến 11,99% cũng đã điều chỉnh giảm xuống mức cao nhất 11,5%/năm. Tính đến thời điểm này, trong biểu lãi suất mới của hầu hết các NHTM, các mức LS huy động ở các kỳ hạn dài đều cao hơn LS huy động ở các kỳ hạn ngắn mặc dù mức chênh lệch là không lớn, khác với tình trạng LS huy động ở tất cả các kỳ hạn đều giống nhau tại các ngân hàng trước thời điểm ban hành Thông tư 12. Đây là một động thái tích cực trong việc minh bạch hoá LS huy động, định hướng người dân và các doanh nghiệp chuyển sang gửi tiền trở lại ở các kỳ hạn dài hơn thay vì tập trung quá mức vào các kỳ hạn rất ngắn, qua đó giúp các NHTM bớt khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn để cho vay.

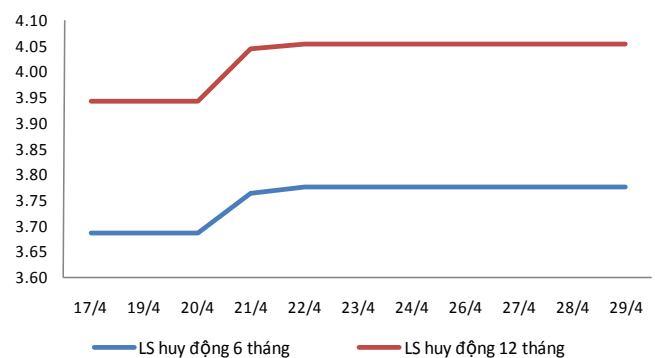
- Huy động tiền USD:

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức ổn định so với tuần trước. Hiện nay LS huy động USD với khu vực dân cư dao động phổ biến từ khoảng 3,4% đến 4,3% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) tại các NHTM NN và tại các NHTM CP từ khoảng 3,5% đến 4,8%/năm, cá biệt có ngân hàng lên tới 5% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng). Đối với các tổ chức kinh tế, LS huy động là 1% ở tất cả các kỳ hạn.

LS huy động bình quân VND một số NHTM (%)



LS huy động bình quân USD một số NHTM (%)

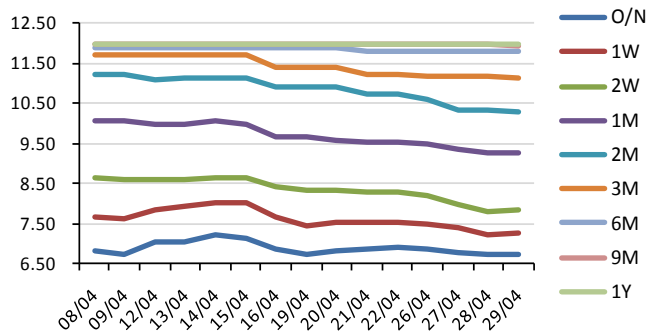


Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

So với tuần trước, lãi suất cho vay liên ngân hàng tiền VND trong tuần này tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn, đặc biệt giảm nhiều ở các kỳ hạn từ 2 tuần đến 2 tháng. Tính chung cho cả tuần, LS liên ngân hàng qua đêm bình quân tuần này giảm khoảng 0,06%/năm so với tuần trước, kỳ hạn 1 tuần giảm khoảng 0,19%/năm, kỳ hạn từ 2 tuần - 1 tháng - 2 tháng - 3 tháng giảm tương ứng khoảng 0,37% - 0,23% - 0,43% - 0,15%/năm.

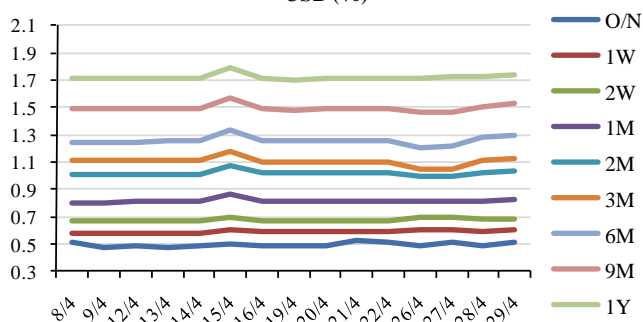
Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền VND tính đến cuối tuần đang ở mức khoảng 6,73%/năm. Theo đánh giá của chúng tôi, lãi suất liên ngân hàng tuần này duy trì xu hướng giảm là do tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng tiếp tục cải thiện đáng kể sau khi kênh huy động vốn tiền VND được khơi thông và các biện pháp đẩy mạnh hỗ trợ vốn cho các NHTM qua nghiệp vụ thị trường mở của NHNN kể từ đầu tháng 4 đến nay đã phát huy tác dụng.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
TIỀN ĐỒNG (%)

Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
26/4/2010	6.85	7.48	8.20	9.50	10.59	11.16	11.81	12.00	12.00
27/4/2010	6.80	7.38	7.98	9.35	10.34	11.16	11.81	12.00	12.00
28/4/2010	6.73	7.23	7.81	9.29	10.34	11.16	11.81	12.00	12.00
29/4/2010	6.73	7.25	7.84	9.26	10.31	11.15	11.81	11.94	12.00
BQ tuần này	6.78	7.34	7.96	9.35	10.40	11.16	11.81	11.99	12.00
BQ tuần trước	6.84	7.52	8.32	9.58	10.83	11.31	11.86	12.00	12.00
Biến động	(0.06)	(0.19)	(0.37)	(0.23)	(0.43)	(0.15)	(0.05)	(0.02)	-

So với tuần trước thì lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD tuần này diễn biến ổn định, tiếp nối xu hướng trong nhiều tháng vừa qua. Điều này cho thấy các NHTM không gặp khó khăn thanh khoản tiền USD. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền USD hiện đang ở mức khoảng 0,51%/năm.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)

Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
26/4/2010	0.49	0.61	0.70	0.82	1.00	1.05	1.21	1.47	1.72
27/4/2010	0.51	0.61	0.70	0.82	1.00	1.05	1.22	1.47	1.73
28/4/2010	0.49	0.59	0.68	0.82	1.02	1.11	1.28	1.51	1.73
29/4/2010	0.51	0.60	0.68	0.83	1.04	1.13	1.29	1.53	1.74
BQ tuần này	0.50	0.60	0.69	0.82	1.01	1.09	1.25	1.49	1.73
BQ tuần trước	0.51	0.59	0.67	0.81	1.02	1.10	1.26	1.49	1.71
Biến động	(0.01)	0.01	0.02	0.01	(0.01)	(0.01)	(0.01)	0.01	0.02

- Cho vay tiền VND:

Trong tuần, lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM không biến động nhiều so với cuối tuần trước và phổ biến ở mức 14% - 15%/năm (đối với các NHTM NN và các NHTM CP lớn) và 15% - 16%/năm với các NHTM CP nhỏ.

Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được áp dụng chính thức phổ biến ở mức 14% - 15%/năm đối với các NHTM nhà nước và 15 - 17%/năm đối với các NHTMCP.

Như chúng tôi đã nhận định, trong bối cảnh lãi suất huy động tiền VND của các ngân hàng vẫn ở mức tương đối cao và chưa thể giảm ngay lập tức, mặt bằng lãi suất cho vay này sẽ tiếp tục được duy trì trong khoảng 2 - 3 tháng tiếp theo. Chỉ cuối quý 2 - đầu quý 3 trở đi, khi mặt bằng lãi suất huy động đầu vào giảm mạnh so với hiện nay và nguồn vốn vay đã được khơi thông bớt, lãi suất cho vay của các ngân hàng mới có thể giảm xuống một mặt bằng thấp hơn đáng kể so với hiện nay.

- Cho vay tiền USD:

Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định, ít biến động so với tuần trước. Theo tìm hiểu của chúng tôi, nhu cầu vay USD vẫn tiếp tục tăng, tuy nhiên không có biểu hiện đột biến. Hiện nay nguồn USD dự trữ hiện có của các ngân hàng khá dồi dào cũng như việc huy động thêm tiền gửi USD không gặp nhiều khó khăn nên dù nhu cầu vay USD tăng nhưng mặt bằng lãi suất cho vay tiền USD cũng không tăng nhiều. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

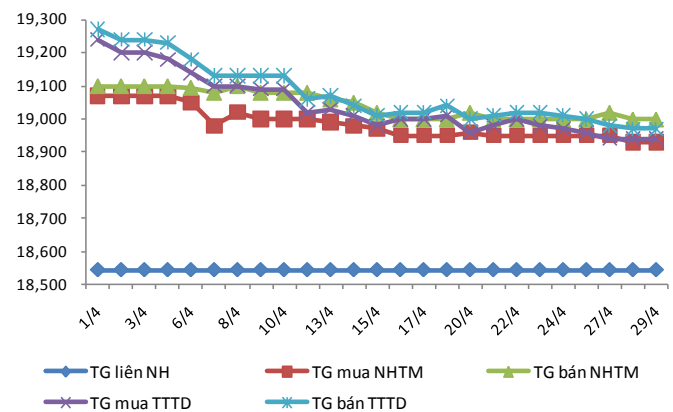
Thị trường ngoại hối

Trong tuần qua, tỷ giá USD/VND do các NHTM công bố diễn biến ổn định so với tuần trước. Tỷ giá niêm yết mua vào/bán ra của các NHTM trong tuần phổ biến ở mức 18.930 - 18.950/19.000 VND/USD. Theo thông tin chúng tôi tìm hiểu từ NHNN và các tổ chức tín dụng, trong 2 - 3 tuần vừa qua doanh nghiệp cũng như người dân đã bán ngoại tệ ra thị trường nhiều hơn, các NHTM và TCTD tiếp tục mua được ngoại tệ giúp cho trạng thái ngoại tệ của hệ thống luôn ở mức dương, các nhu cầu ngoại tệ được đáp ứng và một số NHTM và TCTD đã bán ngoại tệ cho NHNN.

Sau khi giảm xuống mức thấp nhất trong khoảng 1 năm trở lại đây vào ngày 20/4 và hồi phục nhẹ vào tuần trước, tuần này tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tại Hà Nội đã quay đầu giảm và đã phá ngưỡng đáy của ngày 20/4. Tính đến cuối tuần trên thị trường tự do, tỷ giá mua/bán USD phổ biến ở mức 18.940/19.070 VND. Tỷ giá mua vào trên thị trường tự do hiện tương đương với tỷ giá mua của các NHTM và TCTC, tuy nhiên tỷ giá bán ra lại thấp hơn thị trường chính thức 20 - 30 VND/USD.

Theo đánh giá của chúng tôi, tỷ giá tiếp tục hạ nhiệt mạnh cả trên thị trường chính thức lẫn thị trường tự do trong tháng 4 vừa qua là do nguồn cung USD đã tăng đáng kể sau một loạt các chính sách bình ổn ngoại hối của NHNN kể từ đầu năm đến nay (tăng tỷ giá bình quân USD liên ngân hàng từ 17.941 lên mức 18.544 VND/USD, giảm trừ bắt buộc bằng ngoại tệ đối với các tổ chức tín dụng từ mức 6-7% xuống 3-4%, quy định mức lãi suất tiền gửi tối đa bằng USD của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng tối đa là 1,0%/năm) đã phát huy tác dụng, các NHTM và TCTD tăng cường mua vào USD từ nền kinh tế, và các nguồn cung USD từ FDI, FFI và kiều hối tăng trưởng khả quan trong bối cảnh nền

kinh tế Việt Nam tiếp tục hồi phục trong 4 tháng đầu năm 2010. Bên cạnh đó, nguồn cung USD tăng còn xuất phát từ sự chênh lệch lãi suất cho vay khá lớn giữa đồng USD và đồng VND bởi với mức chênh lệch này, trong những tháng vừa qua đã có không ít doanh nghiệp thay vì đi vay tiền VND đã lựa chọn đi vay tiền USD rồi lại bán lại cho các TCTD lấy tiền VND.



II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường sơ cấp

Ngày 22/4 vừa qua tại Sở GDCK Hà Nội đã diễn ra phiên đấu thầu TPCP kỳ hạn 2, 3 và 5 năm do Kho bạc Nhà nước Việt Nam phát hành, với khối lượng gọi thầu mỗi kỳ hạn 500 tỷ đồng. Kết quả, 500 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 2 năm đã được bán thành công tại mức LS trần 11,30%, kỳ hạn 3 năm đã không có nhà đầu tư nào trúng thầu khi LS bỏ thầu thấp nhất vẫn còn cao hơn LS trần 0,1% (11,50% so với 11,40%) và kỳ hạn 5 năm đã phát hành được 20 tỷ đồng tại mức LS trần 11,50%. Tổng cộng Kho bạc nhà nước đã huy động được 520 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng gọi thầu trong đợt phát hành này.

Như vậy, trong tháng 4 vừa qua, các đợt phát hành TPCP đã diễn ra tương đối thành công. Sau 3 đợt phát hành vào các ngày 14, 14 và 22 với tổng khối lượng gọi thầu là 6.500 tỷ đồng ở các kỳ hạn 2,3 và 5 năm đã có 2.570 tỷ đồng được bán thành công cho các nhà đầu tư với tỉ lệ trúng thầu 39,54%. Đây là một tín hiệu tích cực nếu đặt trong bối cảnh trong suốt 3 tháng đầu năm nay TPCP phát hành trên thị trường sơ cấp luôn ở trong tình trạng ế ẩm và nó cho thấy sự quan tâm đáng kể của các tổ chức đầu tư trái phiếu khi mức lãi suất trần của các đợt phát hành tiếp tục được Chính phủ duy trì ở mức khá cao và càng trở nên hấp dẫn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất trung và dài hạn trên thị trường đã giảm từ giữa tháng 4 vừa qua và được cho là sẽ còn tiếp tục giảm trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, theo đánh giá của chúng tôi, việc phát hành TPCP thành công còn do tác động của một số nhân tố khác. Chỉ số lạm phát được kiểm chế ở mức độ không quá quan ngại trong 4 tháng đầu năm (4,27%) đã cải thiện đáng kể niềm tin của các nhà đầu tư vào TPCP. Với việc thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng trở lại của NHNN thông qua tăng cường nghiệp vụ thị trường mở để hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM kể từ cuối tháng 3 (NHNN tăng khối lượng vốn bơm ra trên thị trường mở với lãi suất từ 7,5% - 8%/năm), các NHTM - nhà đầu tư lớn nhất trên thị trường TPCP sơ cấp - cũng đã đẩy mạnh việc mua TPCP để có công cụ sử dụng tái cấp vốn và tái chiết khấu với NHNN. Tâm lý của các nhà đầu tư trái phiếu cũng được củng cố đáng kể sau khi Chính phủ và hệ thống các tổ chức tín dụng cam kết sẽ tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất trong nền kinh tế xuống 1,5% - 2% so với hiện nay, nghĩa là mặt bằng lãi suất sẽ ngày càng tiệm cận sát hơn với lợi suất giao dịch trái phiếu.

	TPCP kỳ hạn 2 năm	TPCP kỳ hạn 3 năm	TPCP kỳ hạn 5 năm
Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng khối lượng gọi thầu	500 tỷ đồng	500 tỷ đồng	500 tỷ đồng
Tổng số thành viên tham gia đấu thầu	10 thành viên	4 thành viên	3 thành viên
Tổng số phiếu đăng ký đấu thầu hợp lệ	10 phiếu	4 phiếu	3 phiếu
Tổng số tiền đăng ký đấu thầu hợp lệ	2.250 tỷ đồng	425 tỷ đồng	250 tỷ đồng
Lãi suất đăng ký thấp nhất	11.10%	11.50%	11.50%
Lãi suất đăng ký cao nhất	12.00%	12.00%	12.00%
Lãi suất trần	11.30%	11.40%	11.50%
Lãi suất trúng thầu	11.30%	Không có LS trúng thầu	11.50%
Khối lượng trúng thầu	500 tỷ đồng	0 tỷ đồng	20 tỷ đồng

Kết quả đấu thầu TPCP do Kho bạc Nhà nước Việt Nam phát hành tại HNX ngày 22/04/2010

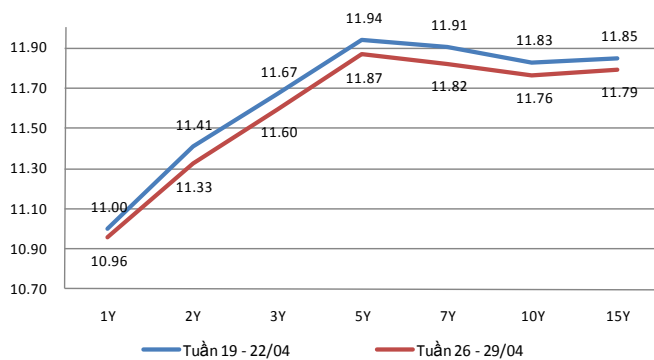
Thị trường thứ cấp

Trong tuần từ 26 - 29/4 chỉ diễn ra 4 phiên giao dịch TPCP, trong đó có 3 phiên có các GD thành công. Trong 3 phiên GD ngày 26, 28 và 29/4 đã có 15.601.700 TPCP được chuyển nhượng thành công tại HNX với giá trị 1.725.329.000.000

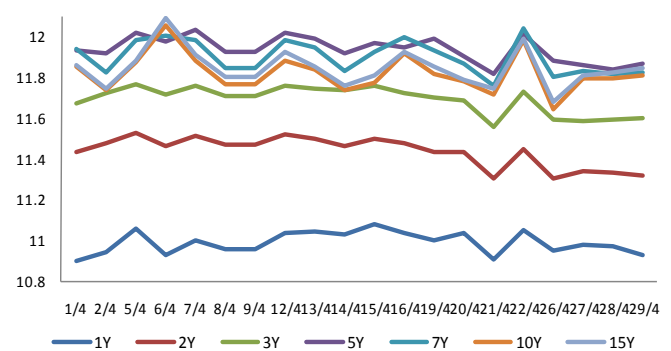
đồng. Khối lượng và giá trị GD trong tuần này đã được cải thiện đáng kể so với tuần trước với mức tăng 27,86% về khối lượng GD và 21,79% về giá trị GD.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động trong từ 6,44%% đến 11,50% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất GD TPCP bình quân trong tuần này giảm so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn với biên độ từ 0,04% đến 0,08%/năm. Theo dự báo của chúng tôi, với diễn biến của tình hình lãi suất cũng như lạm phát trong thời gian tới, thị trường TPCP thứ cấp sẽ sôi động trở lại khi niềm tin của các nhà đầu tư vào TPCP được cải thiện.

Lợi suất GD TPCP bình quân theo tuần (%)



Diễn biến lợi suất giao dịch TPCP (%)



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 26 đến 29/04/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
26/4/2010	CPD0811041	1 năm	16,00	400	105.345	11,40	46,170,800,000
	CP4_0102	2 năm	8,30	600	104.427	6,44	57,553,200,000
	CP071208	2 năm	7,20	1,000,000	93.631	11,15	94,637,000,000
	CP071209	2 năm	7,80	2,000,000	94.434	11,20	190,534,000,000
	CPB0811046	1 năm	15,50	2,000,000	105.207	11,10	229,268,000,000
28/4/2010	QHB0911020	1 năm	9,20	4,000,000	99.132	9,82	419,416,000,000
	CPB0813005	3 năm	8,50	300	93.435	11,40	28,743,000,000
	CPD0811041	1 năm	16,00	400	105.517	11,25	46,274,800,000
	TP4A 1105	10 năm	9,10	3,000,000	86.158	11,50	258,549,000,000
	TP4A 2705	10 năm	9,25	1,600,000	86.562	11,50	146,203,200,000
29/4/2010	QHB0911014	1 năm	8,90	2,000,000	97.675	10,84	207,980,000,000
Tổng				15,601,700			1,725,329,000,000

2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến chung

Thị trường đã kết thúc một tuần giao dịch 4 phiên với diễn biến khá sôi động. Trong cả tuần giao dịch, VN-Index đều tăng điểm trong khi HNX-Index giảm điểm phiên đầu tuần và kết thúc tuần chỉ tăng nhẹ. Nếu như trong tuần trước, nhiều nhà đầu tư chốt lãi tại các mã penny và mua vào các mã blue-chips thì trong tuần này, lực mua vào các mã blue-chips đã có chiều hướng yếu đi trong khi cầu tại một số mã penny đã tăng trở lại. Mặc dù vậy, trong tuần, VN-Index vẫn tăng nhiều hơn so với HNX-Index

Kết thúc tuần, VN-Index đặt mức 542,37 điểm, tăng 2.47% trong khi HNX-Index chỉ tăng 0,78% lên mức 179,69 điểm.

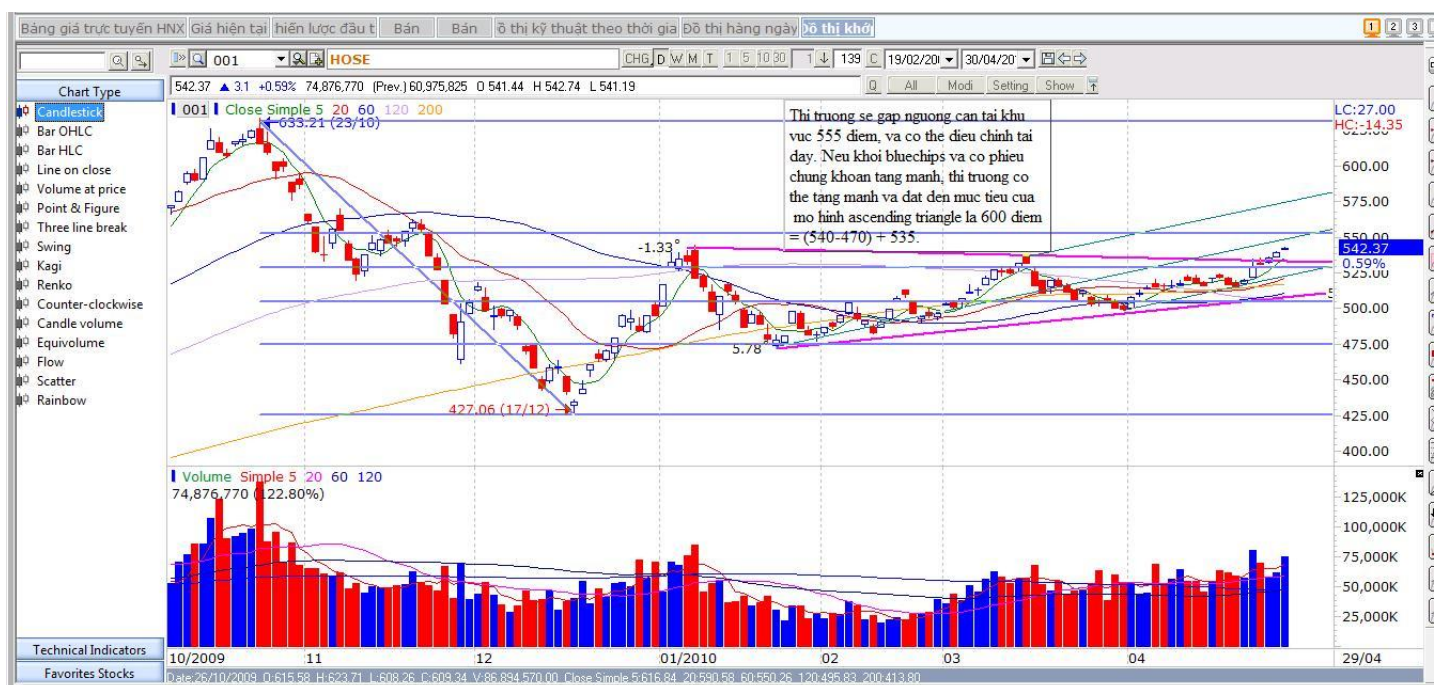
Thanh khoản trong tuần qua đạt ở mức tương đối cao. Tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn (tính cả thỏa thuận) đã lên tới trên 443,5 triệu đơn vị tương đương với gần 16.179 tỷ đồng.

Tính đến phiên cuối tuần, khối ngoại đã có mua ròng 21 phiên liên tiếp trên sàn HSX, tổng giá trị mua ròng trong tuần qua vào khoảng 689 tỷ đồng. Xu hướng chính của khối ngoại trong thời gian qua vẫn là giải ngân vào các mã bluechip có yếu tố cơ bản tốt. nhóm cổ phiếu bất động sản.

Quan điểm đầu tư

Trong tuần qua, các thông tin về tiếp tục theo hướng tích cực (dù không phải là những thông tin rất tích cực), tuy vậy, thị trường sau một giai đoạn đi ngang tích lũy lấy đà đã tăng điểm lên. Thị trường đang khá tích cực, xu hướng tăng điểm sẽ còn tiếp tục, ít nhất sẽ kéo dài đến đầu tuần tới.

Market sentiment tiếp tục tích cực. Kinh tế vĩ mô Việt nam tiếp tục ổn định, việc giữ nguyên lãi suất cơ bản cũng như lãi suất tái cấp vốn, tái chiết khấu và việc các NHTM tiếp tục ổn định, giảm dần lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ đã có tác động khá tích cực đối với các nhà đầu tư. Trong tuần, có một thông tin khá tích cực đối với thị trường chứng khoán là các NHTMQĐ, theo chỉ đạo của Thủ tướng và Thống đốc NHNN, sẽ phải hạ lãi suất cho vay ngắn hạn xuống 13%. Trong 1 tháng qua, thị trường đã tích lũy đủ các yếu tố hỗ trợ tăng điểm: mô hình thị trường + động lực tăng điểm + quan điểm thị trường (market formation + market momentum+ market sentiment).



Về mặt mô hình, thị trường dường như đang tiếp tục diễn biến theo mô hình tam giác đi ngang (ascending triangle). Mô hình tam giác đi ngang cho thấy thị trường đi ngang tích lũy trong khoảng 505+/-35 điểm trong suốt 4 tháng đầu năm 2010. Kết thúc xu hướng tích lũy thì thị trường sẽ tăng điểm. Điều kiện để mô hình này hoàn thành là thị trường bứt mạnh ra khỏi khu vực 535-540 điểm với khối lượng thuyết phục.

Tuy vậy, hầu hết các phiên trong tuần qua, VNindex tăng nhẹ trong khu vực 530-540 điểm, với khối lượng giao dịch khá lớn. Điều này được giải thích là cả hai yếu tố market momentum và market sentiment đều chưa rất mạnh để hỗ trợ thị trường tăng mạnh. Đà tăng điểm (market momentum) của thị trường chưa mạnh. Kinh tế vĩ mô chưa thật sự khởi sắc để tạo ra market sentiment mạnh.

Có thể thấy 2 luồng vận động chính của dòng tiền trong tuần qua. Một số nhà đầu tư tiếp tục giải ngân vào cổ phiếu blue-chips (trong đó có sự tham gia tích cực của khối ngoại) nhưng lệnh mua thường chỉ tập trung ở các vùng giá thấp chứ không đẩy giá lên cao. Có vẻ như đây vẫn là sân chơi của các nhà đầu tư trung và dài hạn với chiến lược mua theo giá trị cơ bản của cổ phiếu. Do vậy, luồng tiền thông minh (smart money) tiếp tục xu hướng đi tìm lợi nhuận ở các cổ phiếu nhỏ và vừa. Nhiều mã cổ phiếu nhỏ và vừa tiếp tục tăng nóng.

Trước mắt, thị trường sẽ có một kỳ nghỉ 4 ngày và dường như nhiều nhà đầu tư đã thận trọng hơn và chưa vội vàng mua vào. Tuy nhiên, trong tuần sau, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ vẫn tiếp tục đà tăng điểm vào đầu tuần và có thể sẽ có những điều chỉnh giảm nhẹ vào giữa tuần. Khu vực 550 – 555 điểm sẽ là vùng kháng cự mới với VN-Index trong khi mức hỗ trợ gần nhất là 523 điểm và các mốc hỗ trợ tiếp theo là khoảng 515 – 520 điểm.

Mua và nắm giữ các mã cổ phiếu thuộc các lĩnh vực có tiềm năng vẫn là chiến thuật hợp lý. Ngoài bất động sản, một số lĩnh vực như hàng tiêu dùng (đặc biệt là thực phẩm đồ uống), vận tải và logistic (trong đó có vận tải biển), vật liệu cơ bản (thép) có thể sẽ là các lĩnh vực sẽ thu hút được giới đầu tư. Việc chọn cổ phiếu thay vì chọn VNindex vẫn là ưu tiên đối với các nhà đầu tư ngắn hạn. Xu hướng tiếp tục vẫn là có những mã có thể mang lại 20-30% lợi nhuận, trong khi đó có những cổ phiếu khiến bạn thua lỗ 5%. Các nhà đầu tư trung dài hạn vẫn có thể mua vào cổ phiếu, vì nhiều cổ phiếu bluechips giá chưa tăng- vẫn còn như ở mức giá khu vực 520 điểm.

Xu hướng trung hạn

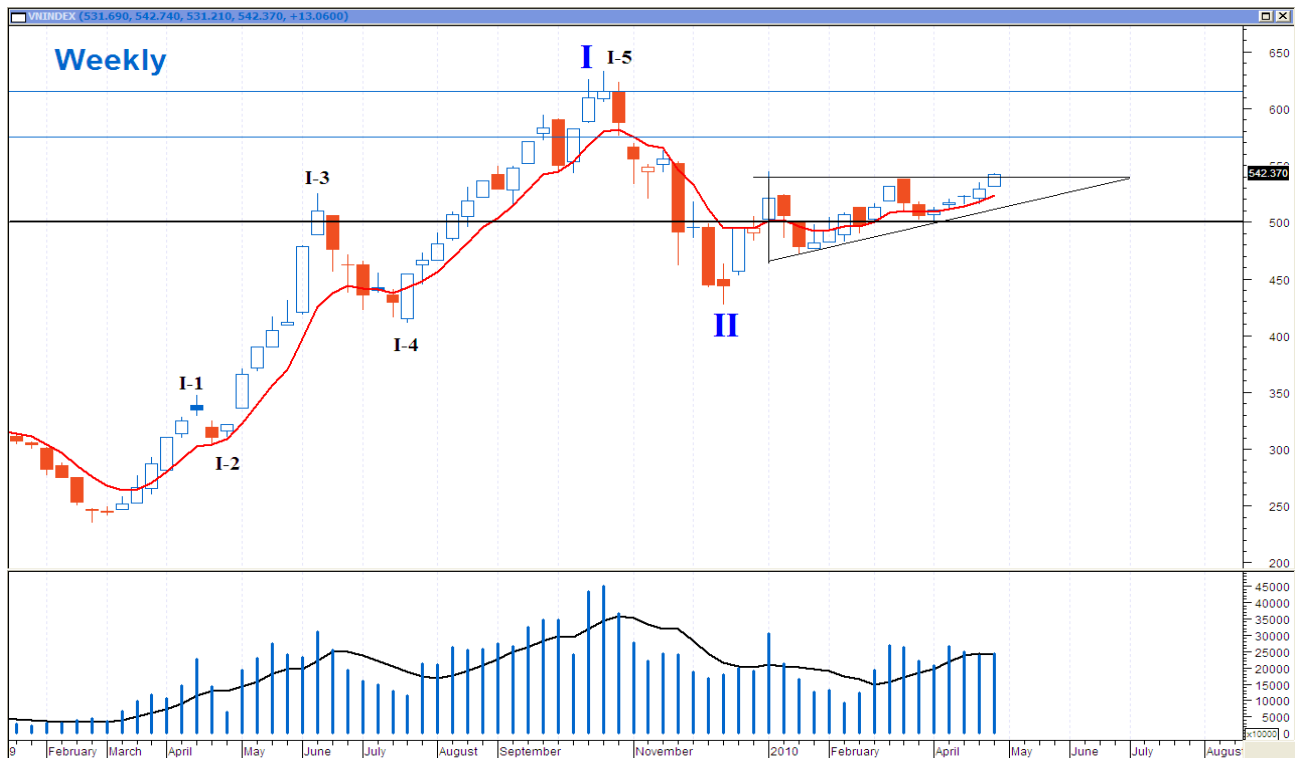
Thị trường có thể tiếp tục tăng điểm trong ít nhất vài phiên đầu tuần tới. Tuy nhiên, thị trường sẽ gặp khá nhiều kháng cự tại khu vực 550-565 điểm. Mốc 555 điểm là fibonacci và mốc 565 điểm là khu vực mà nếu mô hình ascending triangle không được hỗ trợ đủ mạnh bởi market momentum và market sentiment sẽ, thay vì đạt được mục tiêu 600 điểm, sẽ chỉ hoàn thành được 50% mục tiêu- ở đây là 565 điểm. Thị trường chỉ có thể tăng mạnh nếu nhóm bluechips và cổ phiếu chứng khoán tăng mạnh. Còn nếu nhóm bluechips và cổ phiếu chứng khoán không thể tăng được, thị trường sẽ phải sớm điều chỉnh trở lại.

Câu chuyện lãi suất – lạm phát vẫn là câu chuyện nóng hổi của thị trường chứng khoán ít nhất vài tháng tới. Đầu tháng 5, các NHTMQĐ, theo yêu cầu của Thủ tướng và Thống đốc, sẽ phải hạ lãi suất cho vay ngắn hạn xuống 13%, huy động còn 11-11,5%. Có nghĩa đây là một nghịch lý. Chênh lệch huy động và cho vay chỉ còn 2% - không đủ để các NHTM bù đắp chi phí. Nghịch lý này sẽ đòi hỏi phải giải quyết. Do vậy, lãi suất – lạm phát sẽ còn giằng co, thị trường sẽ vẫn còn uncertainties và chưa có cơ sở để tăng mạnh.

Thị trường càng tăng điểm thì càng đi vào rủi ro càng cao. Trước mắt thị trường vẫn còn có thể tiếp tục tăng điểm. Tuy nhiên, hãy cẩn trọng và biết bảo toàn lợi nhuận của bạn. Don't be the last one to leave the party – đừng là người cuối cùng rời bàn tiệc (nói cách khác là đừng quá tham lam ăn tham để phải là người rửa bát và rời bữa tiệc cuối cùng).

Chúc Quý vị có một kỳ nghỉ lễ vui vẻ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



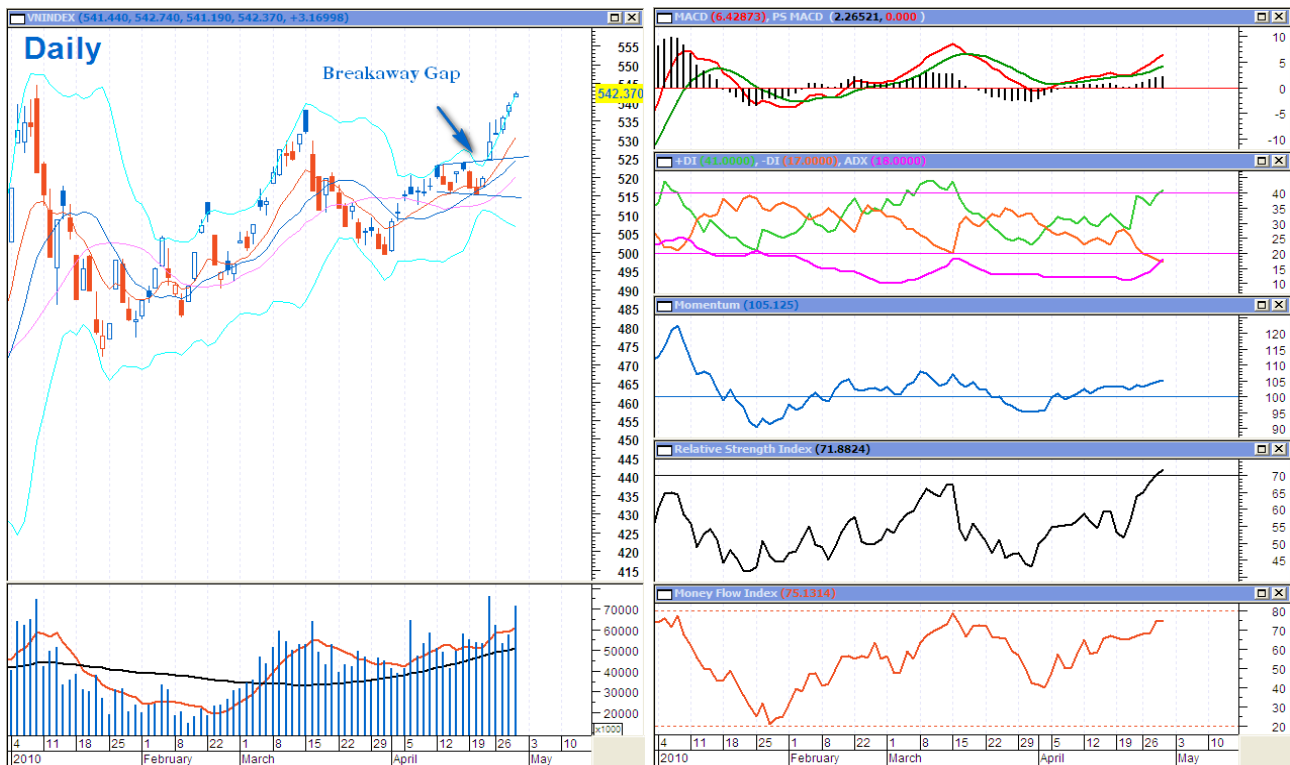
• Căn cứ theo lý thuyết sóng Elliot và sự hồi phục của kinh tế Việt Nam, có thể thấy thị trường đã đi qua 2 sóng lớn dài hạn như thể hiện trên đồ thị tuần của chỉ số VN-Index. Trong đó, sóng I hình thành từ tuần 27/02/2009, kết thúc vào tuần 23/10/2009 và được chia làm 5 sóng nhỏ từ I-1 tới I-5. Sóng II kết thúc tại tuần 18/12/2009 với độ dài sóng xấp xỉ 50% sóng I. Theo đó VN-Index đang trong sóng III và theo lý thuyết sóng Elliot, đây là sóng có giá mục tiêu cao nhất và thời gian hình thành lâu nhất (có thể từ 13 tới 16 tháng). Tuy nhiên, trong trung hạn, VN-Index sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp và tạo thành những sóng tăng, giảm ở cấp độ thấp hơn.

• Từ đáy 427,06 điểm, VN-Index đã hồi phục khá mạnh lên mức 544,49 điểm (ngày 8/1/2010) và sau đó điều chỉnh giảm, tạo thành những đợt sóng nhỏ xoay quanh mốc 500 điểm. Trong khoảng thời gian 4 tháng (từ tháng 1/2010 tới tháng 4/2010), VN-Index chuyển dần vùng dao động từ dưới mốc 500 điểm (thấp nhất tại 471,85 điểm), chuyển lên trên vùng dao động cao hơn (cao nhất hiện tại là 542,37 điểm). Cùng với biến động của VN-Index, khối lượng khớp lệnh tăng dần và với giao dịch diễn ra mạnh tại khu vực 520 – 540 điểm. Những diễn biến hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường sau thời gian điều chỉnh sâu của Index và khiến khu vực 500 điểm trở thành mức hỗ trợ mạnh qua đó hỗ trợ hình thành sóng tăng dài hạn của thị trường.

• Trong 16 tuần gần nhất, mẫu hình tam giác hướng lên đang hình thành. Với mức đóng của tuần 18/2010 tại 542,37 điểm, chỉ số này đã tăng 5 tuần liên tiếp và tạm dừng tại cân trên của hình mẫu. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh như đã diễn ra trong hai lần đạt đỉnh 540 thể hiện áp lực chốt lời vẫn luôn duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, việc giảm mạnh lực cung khi chỉ số tiến tới cạnh dưới của hình mẫu (thể hiện qua khối lượng khớp lệnh giảm nhanh) cùng với khối lượng khớp lệnh đang trong xu hướng tăng hàm ý khả năng VN-Index bứt phá khỏi ngưỡng kháng cự.

• Như vậy, trong tuần giao dịch tiếp theo, hình mẫu tam giác hướng lên sẽ được khẳng định khi VN-Index bứt phá khỏi ngưỡng cản 540 điểm. Qua đó, mức giá mục tiêu của VN-Index sẽ được xác định xấp xỉ mức 570 điểm hoặc 615 điểm. Tuy nhiên, cần lưu ý tại mức 555 điểm, khả năng xảy ra hiện tượng throwbacks là khá cao và nếu mức 540 điểm không giữ được đà giảm của VN-Index thì mẫu hình sẽ bị phá bỏ. Với trường hợp đó, VN-Index có khả năng sẽ

quay lại mức hỗ trợ xấp xỉ biên dưới của mẫu hình trước khi có những biến động tiếp theo.



- Trong diễn biến ngắn hạn của VN-Index như được thể hiện trên đồ thị ngày, chỉ số này đang tiếp tục xu thế tăng đã duy trì trong 6 phiên liên tục sau khi bứt phá khỏi vùng dao động hẹp (khoảng 513-525 điểm, kéo dài trong 13 phiên) và tạo thành Breakaway Gap với khối lượng khớp lệnh tăng đột biến. Việc VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên trong những phiên gần đây đã khiến khoảng cách giữa cạnh trên của dải Bollinger và VN-Index thu hẹp. Chỉ số đang bám sát biên trên của dải Bollinger là một tín hiệu của một xu thế tăng mạnh hình thành.
- Xu thế này sẽ tiếp tục được khẳng định khi VN-Index tăng với khối lượng khớp lệnh duy trì ở mức cao trong phiên giao dịch tiếp theo. Với giả định này, VN-Index sẽ khẳng định sự bứt phá khỏi mức kháng cự 540 điểm đồng thời xu thế tăng cũng được xác định từ sự giao cắt giữa chỉ báo -DI và ADX, trong khi góc độ tăng chỉ báo MACD đang lớn dần.
- Tuy diễn biến thị trường tiếp tục trong xu thế tăng giá, nhưng cần lưu ý trong ngắn hạn, VN-Index sẽ gặp kháng cự tại mức 555 điểm sau khi vượt mức kháng cự 540 điểm, mức kháng cự này được xác định dựa vào khoảng trống giao dịch cũng như hình mẫu tam giác hướng lên. Mặt khác, chỉ báo RSI cũng đã đi vào vùng mua quá mức khi vượt qua ngưỡng chuẩn 70% là tín hiệu cảnh báo về việc VN-Index đang tiến gần tới một đỉnh giá trung hạn.
- Như vậy, dựa vào các phân tích trên có thể dự báo khả năng vượt qua mức kháng cự 540 điểm của VN-Index vẫn được đánh giá cao. Tuy nhiên, trong kịch bản khả quan, chỉ số này có khả năng sẽ điều chỉnh nhẹ, tạo đỉnh giá ngắn hạn xấp xỉ mức 555 điểm và sau đó tiếp tục tăng lên mức 565 điểm ± 5 điểm.
- Trong trường hợp VN-Index không đủ lực vượt qua mức kháng cự 540 điểm, chỉ số sẽ được hỗ trợ tại mức 520 điểm, thấp hơn tại 500 điểm và xu thế hồi phục của chỉ số được xem như kết thúc nếu VN-Index giảm xuống dưới mức hỗ trợ 480 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	542.37 ↑	13.06	2.47%
KLGD (triệu ck)	260.24 ↑	6.25	2.46%
GTGD (tỷ đồng)	9,999.76 ↑	326.47	3.37%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	81,500	88,000	7.98	572,234
SSI	45,100	43,600	-3.33	369,459
MCG	56,000	56,000	0.00	278,093
DQC	62,000	60,500	-2.42	262,194
VIS	63,500	72,000	13.39	254,761

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SZL	38,400	44,400	6,000	15.63
ALP	20,100	23,200	3,100	15.42
BTT	40,900	47,200	6,300	15.40
BMI	22,100	25,500	3,400	15.38
SEC	29,500	34,000	4,500	15.25

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
NHW	24,100	21,900	-2,200	-9.13
IFS	11,700	10,700	-1,000	-8.55
DAG	23,000	21,600	-1,400	-6.09
CMG	30,800	29,000	-1,800	-5.84
DVD	140,000	132,000	-8,000	-5.71

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	84,083	FPT	32,985
HPG	57,035	ITC	20,641
SSI	47,736	VPH	20,487
KBC	36,112	BTP	15,534
SJS	34,768	BMP	14,567

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	179.69 ↑	1.36	0.76%
KLGD (triệu ck)	179.35 ↓	-67.79	-27.43%
GTGD (tỷ đồng)	6,564.13 ↓	-2,276.26	-25.75%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVA	98,000	115,900	18.27	349,645
PVX	24,000	24,600	2.50	318,488
VCG	52,000	51,600	-0.77	314,607
PVL	34,800	36,000	3.45	237,145
SHN	60,400	70,100	16.06	206,326

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HHC	54,700	66,800	12,100	22.12
PVC	48,800	59,500	10,700	21.93
L43	27,500	33,500	6,000	21.82
TLC	12,900	15,700	2,800	21.71
SRA	14,900	18,100	3,200	21.48

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
NST	25,700	21,800	-3,900	-15.18
VTL	35,300	30,500	-4,800	-13.60
QHD	69,700	60,400	-9,300	-13.34
BDB	11,200	9,800	-1,400	-12.50
TET	35,500	31,400	-4,100	-11.55

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	31,185	VNR	11,852
PVI	16,830	TJC	3,539
VNR	12,867	BCC	2,508
PVS	12,023	VSP	1,656
PVX	10,382	TCT	1,644

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	47.07 ↑	0.38	0.81%
KLGD (triệu ck)	3.04 ↓	-0.42	-12.05%
GTGD (tỷ đồng)	51.39 ↑	0.10	0.19%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SVS	15,900	18,800	18.24	14,264
VDS	17,500	19,500	11.43	9,967
UDJ	14,600	16,600	13.70	8,066
ACC	40,100	39,600	-1.25	5,077
HIG	27,300	29,700	8.79	3,932

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
CT3	36,300	43,800	7,500	20.66
SVS	15,900	18,800	2,900	18.24
TGP	6,100	7,000	900	14.75
UDJ	14,600	16,600	2,000	13.70
IME	13,000	14,500	1,500	11.54

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	24,200	17,800	-6,400	-26.45
PTP	6,300	5,600	-700	-11.11
HDO	17,500	15,800	-1,700	-9.71
TNM	8,800	8,000	-800	-9.09
KMT	17,400	16,000	-1,400	-8.05

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

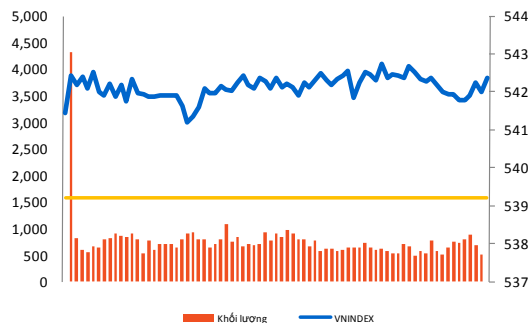
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACC	198	API	11
	0	ABI	10

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

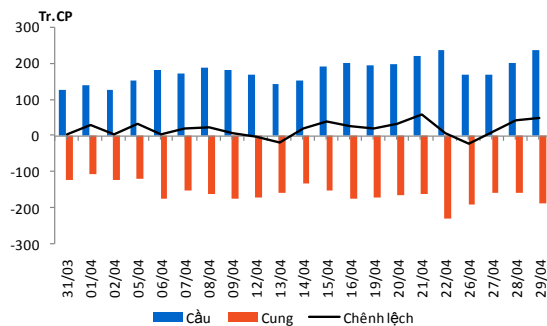
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	542.37 ↑	3.17	0.59%
KLGD (triệu ck)	74.35 ↑	13.49	22.17%
GTGD (tỷ đồng)	2,837.72 ↑	454.04	19.05%
Tổng cung (triệu ck)	120.43 ↑	18.47	18.12%
Tổng cầu (triệu ck)	138.38 ↑	18.24	15.18%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.02 ↓	-2.69	-47.13%
KL bán (triệu ck)	2.98 ↑	0.97	48.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	129.99 ↓	-142.05	-52.22%
Giá trị bán (tỷ đồng)	83.78 ↑	10.63	14.53%

VN-Index



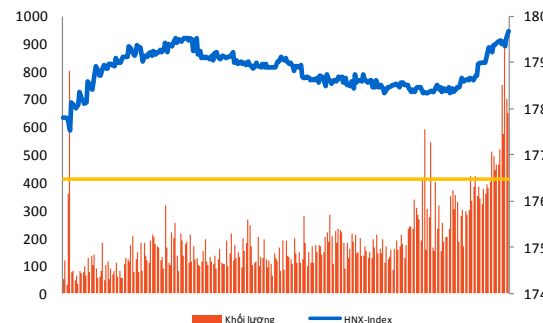
Diễn biến Cung – Cầu



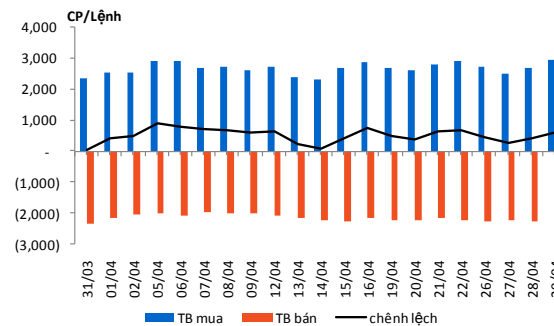
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	179.69 ↑	3.13	1.77%
KLGD (triệu ck)	51.63 ↑	8.68	20.22%
GTGD (tỷ đồng)	1,948.84 ↑	415.66	27.11%
Tổng cung (triệu ck)	65.14 ↑	8.97	15.97%
Tổng cầu (triệu ck)	97.67 ↑	17.70	22.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.76 ↑	0.35	82.90%
KL bán (triệu ck)	0.14 ↓	-0.02	-14.68%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.28 ↑	8.55	67.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.21 ↓	-1.03	-19.58%

HNX-Index



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



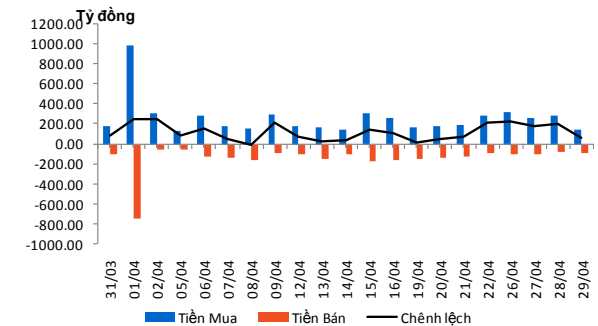
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	47.07 ↑	1.66	3.66%
KLGD (triệu ck)	0.91 ↓	-0.04	-4.18%
GTGD (tỷ đồng)	16.34 ↓	-0.07	-0.42%
Tổng cung (triệu ck)	0.76 ↓	-0.44	-36.53%
Tổng cầu (triệu ck)	1.08 ↓	-0.57	-34.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.20 ↑	0.20	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.01 ↑	0.01	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	86,000	88,000	2.33	182,093
ITC	40,400	41,900	3.71	106,289
CII	41,400	42,400	2.42	95,268
DQC	61,000	60,500	-0.82	88,389
VIS	69,000	72,000	4.35	75,458

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ALP	22,100	23,200	1,100	4.98
HAX	18,100	19,000	900	4.97
SZL	42,300	44,400	2,100	4.96
ACL	38,300	40,200	1,900	4.96
PJT	12,100	12,700	600	4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VPK	11,000	10,600	-400	-3.64
VSG	11,600	11,200	-400	-3.45
LGC	34,900	33,800	-1,100	-3.15
VTB	19,100	18,500	-600	-3.14
CCI	38,400	37,200	-1,200	-3.12

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CII	10,702	ITC	20,289
REE	10,400	BTP	11,880
PPC	10,223	SGT	7,172
BVH	8,222	SSI	5,483
VIC	8,018	BMI	4,947

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVA	108,700	115,900	6.62	163,083
PVX	23,600	24,600	4.24	111,513
VCG	51,500	51,600	0.19	85,169
SHN	65,600	70,100	6.86	79,264
PVC	55,700	59,500	6.82	67,275

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
YSC	20,000	21,400	1,400	7.00
TC6	28,600	30,600	2,000	6.99
MAC	37,200	39,800	2,600	6.99
S74	41,500	44,400	2,900	6.99
VHL	48,700	52,100	3,400	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
QHD	64,900	60,400	-4,500	-6.93
TET	33,700	31,400	-2,300	-6.82
CSC	43,900	41,000	-2,900	-6.61
NPS	24,500	23,000	-1,500	-6.12
BXH	23,300	22,000	-1,300	-5.58

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	6,620	TJC	2,285
PVS	4,964	KLS	494
PVI	2,355	STP	283
AVS	1,384	SDU	176
VCG	1,374	V15	128

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
UDJ	15,300	16,600	8.50	5,132
VDS	19,000	19,500	2.63	3,222
ACC	39,300	39,600	0.76	2,120
HIG	28,200	29,700	5.32	1,460
SVS	17,600	18,800	6.82	961

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CT3	39,900	43,800	3,900	9.77
TNM	7,300	8,000	700	9.59
HDM	11,500	12,600	1,100	9.57
TGP	6,400	7,000	600	9.38
NT2	8,900	9,700	800	8.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PTP	6,200	5,600	-600	-9.68
DGT	19,700	17,800	-1,900	-9.64
KMT	17,400	16,000	-1,400	-8.05
PPP	10,500	9,800	-700	-6.67
CHP	10,100	9,500	-600	-5.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACC	198	API	11

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.0	52,068	→ 0.00	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	36.6	60,310	→ 0.00	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.7	455	↑ 8.99	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	21.4	35,010	↑ 7.00	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	27.4	82,334	↑ 2.62	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	48.8	15,969	↓ -0.41	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	29.2	16,810	↑ 3.55	HNX
PHH	Công ty CP Hồng Hà Dầu khí	56.2	20,760	↓ -2.09	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.4	4,489	→ 0.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.2	1,700	↑ 2.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	115.9	141,410	↑ 6.62	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	59.5	114,070	↑ 6.82	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	55.5	33,466	↓ -0.89	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	33.2	33,630	↑ 6.75	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	31.0	70,457	↑ 0.98	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	27.9	31,900	↑ 6.90	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	28.3	40,030	→ 0.00	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	34.9	54,140	↑ 2.95	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.7	79,333	↑ 4.58	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.6	461,740	↑ 4.24	HNX

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Quân đội	130	2,899,700	10,000	13/05/2010	Từ 26/04/2010 đến 06/05/2010
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	29/04/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX	24.115	29/04/2010
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	HNX	330	27/04/2010
CTCP Gạch ngói Kiên Giang	HNX	23.35961	19/04/2010
Ngân hàng TMCP Quân đội	HSX	5300	19/04/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist	HSX	80	27/04/2010
CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	HNX	30	27/04/2010
Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	HSX	200	27/04/2010
CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	HSX	200	27/04/2010
CTCP S.P.M	HSX	100	26/04/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư & Khai thác Công trình Giao thông 584	HSX	360	26/04/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	HSX	300	19/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Dược Đồng Nai	DPP	UPCOM	19.85		19/05/2010
CTCP Thương mại Hóc Môn	HTC	HNX	35.00		07/05/2010
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Xi măng Lạng Sơn	LCC	UPCOM	49.00		06/05/2010
CTCP Công trình 6	CT6	HNX	47.92		04/05/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Tổng hợp và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	IMT	UPCOM	30.00		04/05/2010
CTCP Cấp nước Nhà Bè	NBW	UPCOM	109.00		04/05/2010
CTCP Đông Á	DAP	UPCOM	12.00		04/05/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339